

## **THỰC HÀNH NHẬN BIẾT ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG ĐỐI ÔN HOÀ**

### **I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

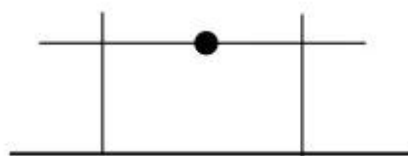
Qua các bài tập thực hành, HS củng cố các kiến thức cơ bản và một số kĩ năng về :

- Các kiểu khí hậu của đới ôn hoà và nhận biết được qua biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa.
- Các kiểu rừng ở đới ôn hoà và nhận biết được qua ảnh địa lí.
- Ô nhiễm không khí ở đới ôn hoà và biết vẽ, đọc, phân tích biểu đồ gia tăng lượng khí thải độc hại.
- Cách tìm các tháng khô hạn trên biểu đồ khí hậu vẽ theo  $T = 2P$ .

### **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

1. Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa trong bài được trình bày khác với các bài đã học trước đây nhằm luyện tập cho HS kĩ năng đọc các biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa dù được trình bày dưới các hình thức khác nhau. Trong biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở bài tập 1, có 2 điểm mới và khác với biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa đã học ở các bài trước :

- Cả nhiệt độ và lượng mưa đều được thể hiện bằng đường.
- Vị trí ghi trên các tháng trong năm ở trục hoành cũng khác. Tuy trục hoành vẫn được chia ra làm 12 khoảng cách tháng đều nhau, nhưng tên các tháng không ghi ở giữa khoảng cách, mà lại được ghi ở đúng vị trí vạch chia các khoảng cách. Do đó, ở trục hoành, tên các tháng bắt đầu từ tháng 1 (tháng giêng) và kết thúc cũng là tháng 1. Nghĩa là có tới 13 tên tháng được ghi trên trục hoành, trong khi các biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa đã học chỉ ghi từ tháng 1 đến tháng 12.



Tháng 2



Tháng 2

Tháng 3

GV hướng dẫn HS cách tìm các tháng khô hạn trên biểu đồ B dựa vào các tháng có nhiệt độ cao hơn lượng mưa.

2. GV phải luôn đặt câu hỏi "Vì sao làm như thế?" để kiểm tra việc nắm chắc kiến thức của HS đến đâu và bổ khuyết ngay.

3. Các bài tập trọng điểm : Bài tập 1 và Bài tập 2.

### III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

– Biểu đồ các kiểu khí hậu của đới nóng và đới ôn hoà (tự vẽ).

– Ảnh 3 kiểu rừng ôn đới (rừng lá rộng, rừng lá kim, rừng hỗn giao) sưu tầm trong tạp chí, lịch.

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

#### 1. Lời giới thiệu

GV nêu :

- Yêu cầu cần đạt trong tiết thực hành.
- Các kĩ năng và kiến thức địa lí được ôn tập, rèn luyện trong tiết thực hành.
- Nội dung của các bài tập thực hành.
- Những yêu cầu khác của GV đối với lớp (nếu có).

#### 2. Gợi ý hướng dẫn thực hành Bài tập 1

GV có thể thực hiện lần lượt các bước sau đây :

– Lưu ý đến cách thể hiện mới trong các biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở bài tập 1.

– Gọi một HS đọc nội dung bài tập 1 và cho biết yêu cầu cần đạt được khi làm bài tập này (xác định đúng biểu đồ thuộc kiểu khí hậu nào trên Trái Đất).

– Gọi tiếp một HS, yêu cầu phân tích biểu đồ A ( $55^{\circ}45'B$ ) : về nhiệt độ (không quá  $10^{\circ}C$  vào mùa hạ, có tới 9 tháng nhiệt độ xuống dưới  $0^{\circ}C$ , mùa đông lạnh đến  $-30^{\circ}C$ ), về lượng mưa (mưa ít, tháng nhiều nhất không

quá 50 mm và có 9 tháng mưa dưới dạng tuyết rơi, mưa nhiều vào mùa hạ), sau đó xác định thuộc kiểu khí hậu nào (khí hậu ôn đới lục địa vùng gần cực).

– Gọi HS khác phân tích biểu đồ B ( $36^{\circ}43'B$ ) : về nhiệt độ (mùa hạ lên đến  $25^{\circ}C$ , mùa đông ấm áp  $10^{\circ}C$ ) và về lượng mưa (mùa hạ khô hạn, mưa thu đông) và xác định thuộc kiểu khí hậu nào (khí hậu địa trung hải).

– Gọi HS phân tích biểu đồ khí hậu C ( $51^{\circ}41'B$ ) : về nhiệt độ (mùa đông ấm, không xuống quá  $5^{\circ}C$ , mùa hạ mát, dưới  $15^{\circ}C$ ) và về lượng mưa (mưa quanh năm, tháng thấp nhất 40 mm, cao nhất trên 250 mm) và xác định thuộc kiểu khí hậu nào (khí hậu ôn đới hải dương).

### **3. Gợi ý hướng dẫn thực hành Bài tập 2**

GV có thể thực hiện theo các bước sau :

– Cho HS kể tên các kiểu rừng ở ôn đới và về đặc điểm khí hậu ứng với từng kiểu rừng. GV bổ sung nếu cần.

– Yêu cầu HS quan sát 3 ảnh và tìm hiểu xem các cây trong ảnh thuộc kiểu rừng nào. Cần cho HS biết ở Ca-na-đa có cây phong đỏ, được coi là biểu trưng cho Ca-na-đa, có mặt trên quốc kì : lá phong trên nền tuyết trắng. Cây phong là cây lá rộng.

– GV cùng HS lần lượt xác định 3 kiểu rừng : rừng lá kim ở Thụy Điển, rừng lá rộng ở Pháp và rừng hỗn giao phong và thông ở Ca-na-đa.

### **4. Gợi ý hướng dẫn thực hành Bài tập 3**

Bài này yêu cầu HS phải thực hiện 2 yêu cầu :

– Vẽ biểu đồ gia tăng lượng khí thải trong khí quyển Trái Đất từ năm 1840 đến năm 1997. HS có thể vẽ đường biểu diễn hoặc biểu đồ hình cột... để thể hiện các số liệu đã cho.

Giải thích được nguyên nhân của sự gia tăng (do sản xuất công nghiệp và do tiêu dùng chất đốt ngày càng gia tăng)

GV đánh giá buổi thực hành trước lớp :

– Việc thực hiện các bài thực hành của HS.

– Cách giải các bài tập thực hành có chỗ nào tốt, chỗ nào chưa tốt và cách khắc phục.

– Những kiến thức cơ bản nào về đới ôn hoà còn chưa vững chắc cần củng cố thêm.

– Công bố điểm của HS (hoặc các nhóm) đã tham gia giải bài tập trên lớp.

– Khen thưởng HS có lời giải đặc biệt, xuất sắc hoặc có câu hỏi thông minh... trong tiết thực hành.